

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH NINH BÌNH

Số: /NBI-QLDN1

V/v hoàn thuế GTGT đối với hàng
hoá, dịch vụ chịu thuế suất 5%

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm

Kính gửi: Quỹ đầu tư phát triển Ninh Bình
Mã số thuế: 2700574116
Địa chỉ: Đường Nguyễn Bặc, phố Khánh Tân,
phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Thuế tỉnh Ninh Bình nhận được Công văn số 463/QĐT-TCKH ngày 25/9/2025 (thay thế Công văn số 442/QĐT-TCKH ngày 11/9/2025) của Quỹ đầu tư phát triển Ninh Bình (Sau đây gọi tắt là Đơn vị) về việc hoàn thuế đối với hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất 5%. Về vấn đề này Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật thuế Giá trị gia tăng số 48/2025/QH15 hướng dẫn mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

“...n) Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở.”

- Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Điều 31 quy định về hoàn thuế đối với hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất giá trị gia tăng 5%:

Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất thuế giá trị gia tăng thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%, đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% khâu kinh doanh thương mại) nếu không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế của kỳ hoàn thuế. Kỳ hoàn thuế được xác định từ kỳ tính thuế giá trị gia tăng theo thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu

trừ hết liên tục chưa được hoàn thuế đến kỳ tính thuế có đề nghị hoàn thuế, số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% (bao gồm số thuế giá trị gia tăng đầu vào hạch toán riêng được và số thuế giá trị gia tăng đầu vào được xác định theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế (nếu có) còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%. Bộ Tài chính quy định cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%.

+ Tại Điều 37 quy định về điều kiện hoàn thuế GTGT:

“1. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại các [Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định này](#) phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh.

2. Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo quy định tại Mục 2 Chương III và không thuộc trường hợp quy định tại [khoản 15 Điều 23 Nghị định này](#).

3. Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế được xác định như sau:

a) Tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế, người bán đã nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định và không còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

b) Cơ quan quản lý thuế tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế trên cơ sở kết quả xử lý của hệ thống công nghệ thông tin tự động để xác định người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định.

c) Trường hợp xác định người bán chưa nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh (bao gồm cả trường hợp chưa đến thời hạn nộp hồ sơ khai thuế) hoặc còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với các hóa đơn tương ứng với kỳ tính thuế người bán chưa nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng hoặc còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng.

4. Tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế, cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào đáp ứng đầy đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định tại Mục này và tuân thủ các quy định về khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, lập hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng đối với từng trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng và gửi đến cơ quan thuế có thẩm quyền tiếp nhận. Cơ quan thuế phân loại hồ sơ hoàn thuế giá trị gia

tăng thuộc diện hoàn thuế trước hoặc kiểm tra trước hoàn thuế và giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”

+ Tại Điều 39 quy định về điều khoản chuyển tiếp:

“... ”

2. Quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% quy định tại Điều 31 Nghị định này áp dụng đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% phát sinh kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 7 năm 2025 hoặc quý 3 năm 2025.”

- Căn cứ Điều 8 Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 quy định về cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% quy định tại Điều 31 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ:

“Cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.”

- Căn cứ Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế quy định hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng:

“Hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng (trừ trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng theo Điều ước quốc tế; hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Thông tư này) gồm:

1. Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này.

... ”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp đơn vị phát sinh hoạt động kinh doanh chịu thuế suất thuế GTGT 5% theo quy định tại Luật thuế GTGT, nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế GTGT theo quy định tại Điều 31, Điều 37, Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP; Điều 8 Thông tư số 69/2025/TT-BTC; Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC nêu trên.

Đề nghị Đơn vị căn cứ các quy định của pháp luật được trích tại văn bản này và đối chiếu với tình hình thực tế của đơn vị để thực hiện đúng theo quy định.

Nếu có vướng mắc, Quý đầu tư phát triển Ninh Bình liên hệ với Phòng quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 (Điện thoại: 02293875152) - Thuế tỉnh Ninh Bình để được hướng dẫn.

Thuế tỉnh Ninh Bình thông báo để Quý đầu tư phát triển Ninh Bình được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng thuế tỉnh (để báo cáo);
- Website Thuế tỉnh;
- Các phòng: KTr1, NVDTTC;
- Lưu: VT, QLDN1_(P.T.V.Anh, 03b)

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Đỗ Văn Hải